**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: *TỰ NHIÊN & XÃ HỘI- LỚP 2***

# **BÀI 1: PHÒNG TRÁNH NGỘ ĐỘC KHI Ở NHÀ**

**Tiết chương trình: 6**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc.

- Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.

- Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc.

- Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **Giáo viên**

 -Bài hát, tranh tình huống.

**Học sinh:**

- SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH*** |
| ***5’******9’******9’******9’******3’*** | **1. Hoạt động mở đầu**Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về việc sử dụng thức ăn, đồ uống hằng ngày.- GV tổ chức cho HS nối tiếp kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng. - GV dẫn dắt vào bài học: “Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà”.- GV ghi đề bài lên bảng, vài HS nhắc lại.**2. Hoạt động hình thành kiến thức mới****Hoạt động 1: Quan sát và thảo luận***HS thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống.****-*** GV chia lớp thành các nhóm 2 HS.- GV yêu cầu HS quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trong SGK trang 16 (GV có thể phóng to hình hoặc trình chiếu hình và yêu cầu của hoạt động lên bảng).- HS hỏi - đáp theo các câu hỏi:+ *Bạn nhỏ trong hình đang làm gì?**+ Điều gì có thể xảy ra với bạn? Vì sao*?- GV mời 2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.***\* Kết luận:*** *Một số tình huống có thể dẫn đến ngộ độc: nhầm thuốc với kẹo, nước uống; ăn phải hoa, quả,... của cây có độc; nhiễm chất độc từ các đồ dùng như thuỷ ngân trong nhiệt kế; ăn uống không hợp vệ sinh;...***Hoạt động 2: Kể chuyện theo hình**HS bước đầu nhận biết những tình huống, việc làm có thể dẫn đến ngộ độc khi ở nhà.- GV yêu cầu HS quan sát các hình 5, 6, 7, 8 trong SGK trang 17 và thảo luận:+ *Kể lại câu chuyện của bạn Nam theo các hình.**+ Vì sao Nam bị ngộ độc? Khi bị ngộ độc, Nam có biểu hiện như thế nào?*- GV và HS nhận xét và cùng rút ra kết luận.***Kết luận:*** *Một số thức ăn, đồ uống nếu không bảo quản hoặc hết hạn sử dụng có thể gây ngộ độc khi chúng ta ăn, uống vào cơ thể, gây ra hiện tượng buồn nôn, hoa mắt, đau bụng,...***Hoạt động 3: Sưu tầm thông tin về những trường hợp bị ngộ độc**HS sưu tầm thông tin và tìm hiểu về những trường hợp bị ngộ độc qua đường ăn uống khi ở nhà.- HS hỏi - đáp nhau theo các câu hỏi:+ *Tìm hiểu trên sách, báo, ti vi,. về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà mà bạn biết.**+ Nguyên nhân dẫn đến ngộ độc trong trường hợp đó là gì?**+ Người ngộ độc có biểu hiện như thế nào?*- GV mời 2 đến 3 cặp HS hỏi – đáp. ***Kết luận:*** *Một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không cất giữ, bảo quản cẩn thận, ăn không đúng cách hoặc không rõ nguồn gốc có thể gây ngộ độc và nguy hiểm đến sức khoẻ của bản thân.***3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**-GV yêu cầu HS về nhà chuẩn bị: Sưu tầm thêm tranh, ảnh hoặc truyện kể về những trường hợp bị ngộ độc ở nhà qua sách báo, internet,...-GV nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS kể nhanh tên những thức ăn, đồ uống mà gia đình thường sử dụng.- HS nhắc lại đề bài.- HS quan sát hình trả lời*+ Hình 1, nước uống có vị lạ do hết hạn sử dụng hoặc có thành phần khác trong nước.**+ Hình 2, các bạn ăn quả khi không biết đó là quả gì, có gây hại cho sức khỏe hay không.**+ Hình 3, bạn lấy nhiệt kế xuống chơi có thể bị vỡ và dẫn đến ngộ độc thủy ngân có trong nhiệt kế.**+ Hình 4, bạn ăn sắn sống có rất nhiều nhựa, gây ngộ độc thực phẩm.*-2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.- HS lắng nghe kết luận.- HS quan sát tranh, thảo luận nhóm đôi.- HS trình bày trước lớp, HS khác nhận xét.+ *Nam đói bụng, xuống bếp tìm đồ ăn và đã thấy một chai sữa. Nhưng sau khi uống xong Nam thấy nó có vị hơi chua và cơn đau bụng, buồn nôn ập đến. Mẹ đưa Nam đến bệnh viện và bác sĩ bảo Nam bị ngộ độc thực phẩm.**+ Nam bị ngộ độc do uống sữa bị hỏng, không được bảo quản tốt. Triệu chứng là đau bụng và buồn nôn.*- HS lắng nghe.- HS đọc yêu cầu.- HS lên hỏi - đáp trước lớp.-HS lắng nghe kết luận.- HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI HỌC :**

**…………………………………………………………………………………………**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**